

CÔNG TY CP MUỐI
KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Nha trang, ngày 11 tháng 04 năm 2016.

BÁO CÁO TỔNG KẾT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SX-KD NĂM 2016

PHẦN 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2015

I/Đặc điểm tình hình:

Triển khai thực hiện kế hoạch SX-KD năm 2015 theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, Công ty cổ phần Muối Khánh hòa có những khó khăn và thuận lợi như sau:

Khó khăn: Sự hội nhập sâu của Việt nam vào nền kinh tế toàn cầu làm sự cạnh tranh giữa sản phẩm nội địa và nhập khẩu ngày càng rõ nét hơn, đòi hỏi doanh nghiệp nội địa cần phải thay đổi cả về chất và lượng, đầu tư về qui mô và công nghệ để có thể cạnh tranh với hàng hóa nước ngoài. Trong khi đó Công nghệ và qui mô sản xuất muối hạt và muối chế biến của Công ty tuy đã được đầu tư; Việc tìm kiếm và phát triển thị trường đã được đẩy mạnh nhưng nhìn chung quy mô sản xuất tại Công ty cổ phần Muối Khánh hòa vẫn còn lạc hậu phân tán, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm cao, sức cạnh tranh thấp; thị trường muối chế biến còn nhỏ lẻ, lượng tiêu thụ còn thấp do đó hiệu quả kinh doanh còn hạn chế.

Là năm có nhiều biến động lớn đối với hoạt động kinh doanh Dịch vụ, chủ trương về việc kiểm soát chặt chẽ tải trọng của phương tiện vận tải của Chính phủ đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Cảng, lượng tàu biển và phương tiện vận tải hàng hóa đều biến động do việc giảm tải của Phương tiện; năng suất xếp dỡ, tốc độ giải phóng hàng hóa bị ảnh hưởng lớn do không đủ phương tiện vận tải giải phóng hàng hóa.

Thuận lợi: Thời tiết trong năm ổn định nắng nhiều, hiện tượng mưa giữa vụ ít xảy ra do đó sản lượng muối hạt cả năm vượt kế hoạch đề ra.

Sản phẩm muối hạt và muối chế biến của Công ty ổn định về chất và lượng, có lượng khách hàng thường xuyên do đó hoạt động kinh doanh trong năm tương đối thuận lợi.

Đại bộ phận CB-CNV và Công nhân lao động trong Công ty ý thức được nhiệm vụ công tác, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

Ngoài ra được sự quản lý và điều hành kịp thời của HĐQT và Ban điều hành nên hoạt động sản xuất - kinh doanh toàn Công ty luôn được giữ vững và đạt được những kết quả như sau:

II/Kết quả thực hiện:

1/Về Sản xuất - kinh doanh:

	NỘI DUNG	2015		
		KH	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Sản xuất:			
a	Muối hạt	41.350	51.261,88	123,97

	- <i>XN Muối Hòn khói</i>	30.450	40.797,38	133,98
	<i>Đồng Hòn khói</i>	25.000	34.537,79	138,15
	<i>Đồng Diêm hải</i>	5.450	6.259,59	114,85
	- <i>XN Muối Cam ranh</i>	10.000	9.400,00	94,00
	- <i>Trạm muối 2/4</i>	900	1.064,50	118,27
b	Muối chế biến			
	- Muối nghiền, Muối hầm	2.800	3.183,22	113,69
	- Muối tinh	600	379,13	63,19
	- Muối hầm (cao cấp)		2,05	-
	- Muối I ốt các loại	2.500	2.837,21	113,49
	- Muối hạt Hòn Khói (loại 1kg)		240,65	-
2	Xuất kho và tiêu thụ			
a	Muối hạt	40.450	45.182,49	111,70
	Tiêu thụ	36.350	40.905,29	112,53
	Xuất chế biến:	4.100	4.277,20	104,32
b	Muối C.biến các loại			
	Tiêu thụ:	3.400	3.416,77	100,49
	Trong đó: - Muối nghiền, Muối hầm	700	414,45	59,20
	- Muối tinh	200	16,65	8,32
	- Muối hầm (cao cấp)		2,30	-
	- Muối I ốt các loại	2.500	2.759,32	110,37
	- Muối hạt Hòn khói (loại 1kg)		224,05	-
	Xuất chế biến:	2.700	3.032,47	112,31
	Trong đó: - Muối nghiền, Muối hầm	2.100	2.683,55	127,79
	- Muối tinh	600	348,92	58,25
3	Tồn kho:			
	Đầu kỳ : - Muối hạt		4.358,38	
	- Muối nghiền, Muối hầm		0,58	
	- Muối tinh		0	
	- Muối hầm cao cấp		0,44	
	- Muối I ốt các loại		60,85	
	Cuối kỳ : - Muối hạt.		10.437,77	
	- Muối nghiền, Muối hầm		85,70	
	- Muối tinh		13,56	
	- Muối hầm cao cấp		0,19	
	- Muối I ốt các loại		138,74	
	- Muối hạt Hòn Khói (loại 1kg)		16,60	
4	Dịch vụ Cảng H.khói	350.000	385.267,94	110,08

2/ Về XDCB và mua sắm thiết bị:

TT	Nội dung	ĐVT	Kinh phí	Ghi chú
----	----------	-----	----------	---------

1	XN Muối Hòn khói		<u>343.221</u>	
a	Xây dựng hệ thống mương thoát nước khu sản xuất bột che mưa Đồng Hòn khói	1.000đ	64.069	
b	Sửa chữa lớn Hệ thống mương cấp nước khu bột che mưa Đồng Hòn khói.	1.000đ	60.117	
c	Xây dựng nhà xưởng sửa chữa cơ khí tại đồng Hòn khói	1.000đ	39.707	
d	Sửa chữa lớn hồ chứa nước chạt tại khu sản xuất muối lót bột A-B.	1.000đ	79.328	
e	Trang bị 01 máy cày YANMAR	1.000đ	100.000	
2	XN Muối Cam ranh		<u>313.679</u>	
a	Xây dựng hồ chứa nước chạt số 05 – Khu sản xuất muối bột che mưa	1.000đ	180.396	
b	Xây dựng trạm bơm muối lót bột	1.000đ	6.561	
c	Sửa chữa trạm cuốn kéo bột và xây nâng bờ chống tràn ô kết tinh Bột che mưa	1.000đ	13.800	
d	Cải tạo ô Bột che mưa số 01	1.000đ	53.000	
e	Đầu tư cải tạo và lót bột chống thấm khu thạch cao BCM và ô bột che mưa số 04	1.000đ	59.922	
3	Nhà máy chế biến muối Hòn khói		<u>902.066</u>	
a	Quy hoạch và Sửa chữa lớn phân xưởng đóng gói và trộn I ốt	1.000đ	579.420	
b	Đầu tư lò nấu muối công suất 1tấn/ca	1.000đ	196.021	
c	Đầu tư khu sản xuất muối hạt và phơi sấy muối trong nhà.	1.000đ	126.625	
4	Cảng Hòn khói		<u>3.756.821</u>	
a	Xây dựng nhà kho tiền chế Cảng Hòn khói - Diện tích : 1.575m2	1.000đ	2.579.818	
b	Xây dựng đường bê tông nội bộ Cảng	1.000đ	540.892	
c	Đầu tư mới 02 phao neo tàu	1.000đ	280.463	
d	Trạm biến áp và đường điện nội bộ khu vực Cảng Hòn khói	1.000đ	355.648	
	Cộng	1.000đ	<u>5.315.787</u>	

Đánh giá chung:**• Về sản xuất:**

Muối hạt là sản phẩm chính của Công ty, năm 2015 sản lượng muối hạt thực hiện là **51.261tấn/41.350 tấn** đạt 123,97% kế hoạch năm và đạt 121,79% so với cùng kỳ năm trước.

Đạt được kết quả trên là do thời tiết trong năm thuận lợi. Việc đầu tư máy móc thiết bị trong những năm qua đã giải phóng được sức lao động, hạn chế sự phụ thuộc vào lao động, rút ngắn thời gian thu hoạch muối, nguồn dự trữ nước chát đã cung ứng kịp thời cho sản xuất rút ngắn giai đoạn tu sửa ruộng và sản xuất nước chát đầu vụ.

Ngoài ra việc chủ động trong khâu thu hoạch, chuyển đổi phương thức thu hoạch sang thu hoạch bằng xe rùa... cũng đã góp phần nâng sản lượng và hiệu quả của Đơn vị.

Tuy nhiên trong điều hành sản xuất vẫn còn những hạn chế nhất định, sự phối hợp giữa Công ty và đơn vị chưa thường xuyên, vẫn còn hiện tượng sản xuất chạy theo sản lượng chưa quan tâm đúng mức về chất lượng sản phẩm, tỷ lệ muối chất lượng kém ở mức trên 10% do đó việc tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế. Việc quản lý và vận hành các thiết bị sản xuất chưa thực sự quan tâm đúng mức dẫn đến chưa phát huy tối đa tác dụng của thiết bị trong sản xuất, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất của đơn vị.

+ Về sản phẩm muối chế biến đã có những tín hiệu khởi sắc trong năm 2015, Sau khi được đầu tư nhà xưởng và một số thiết bị, dây chuyền sản xuất muối tại Nhà máy tập trung hơn, công đoạn trung chuyển giữa các phân xưởng được cắt giảm, công suất của thiết bị được nâng lên, chi phí giá thành sản phẩm đã giảm so với 2014; Ngoài ra việc lựa chọn nguyên liệu sản xuất đã được Đơn vị quan tâm, chất lượng sản phẩm tương đối ổn định; đồng thời Nhà máy đã mở được thị trường Muối I ốt tại Tây nguyên, do đó việc tiêu thụ và hiệu quả kinh doanh sản phẩm muối chế biến có những chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, việc kinh doanh sản phẩm muối chế biến vẫn còn nhiều khó khăn, sự cạnh tranh của sản phẩm cùng loại làm lượng tiêu thụ chưa được nâng cao, sản lượng muối các loại hàng năm của Nhà máy chỉ đạt mức khoảng 3.500 tấn/năm do đó chi phí cố định trên đầu tấn sản phẩm còn rất cao, sức cạnh tranh của sản phẩm kém, hiệu quả muối chế biến còn thấp. Đây là vấn đề cần Công ty và Nhà máy chế biến muối Hòn Khói cần quan tâm và tháo gỡ trong năm 2016.

Kết quả năm 2015: Sản lượng muối Iốt các loại 2.837 tấn đạt 113,69% kế hoạch, Muối nghiền và muối hầm: 3.183 tấn đạt 113,69% kế hoạch, Muối tinh: 379 tấn đạt 63,19% KH,

• Về Kinh doanh – Dịch vụ:

- Việc tiêu thụ muối hạt và muối chế biến trong năm tương đối ổn định, Công ty có lượng khách hàng thường xuyên và giá cả trong năm tuy không cao bằng cùng kỳ năm trước nhưng việc tiêu thụ ổn định, lượng hàng bán đạt và vượt kế hoạch cụ thể:

Tiêu thụ Muối hạt : **40.905tấn/36.350tấn** đạt **112,53%** kế hoạch và đạt **117,45%** so với cùng kỳ năm 2014.

Trong đó : Tiêu thụ tại thị trường phía Bắc: 32.323 tấn, thị trường phía Nam: 2.200 tấn, thị trường trong Tỉnh: 6.382 tấn.

Tiêu thụ Muối chế biến các loại: **3.416 tấn** đạt **100,49%** kế hoạch và đạt **94,21%** so với cùng kỳ năm 2014.

- Đối với dịch vụ: Cảng đã được đầu tư mở rộng và nâng cấp do đó hoạt động sản xuất của cảng Hòn khổi tương đối thuận lợi, lượng tàu cập cảng và lượng hàng qua cảng ổn định. Tuy nhiên, năm 2015 là năm khó khăn trong hoạt động kinh doanh: Lực lượng Công nhân bốc xếp, máy móc thiết bị làm hàng, kho hàng hóa... còn thiếu, đặc biệt chủ trương kiểm tra tải trọng các phương tiện vận tải đã ảnh hưởng và tác động rất lớn đến hoạt động của Cảng, lượng hàng hóa về Cảng Hòn khổi bị ảnh hưởng mạnh do các tàu hàng không tăng tải khi vào Cảng, số lượng xe vận chuyển đột biến do việc giảm tải trọng, năng suất xếp dỡ hàng hóa bị giảm do phải chờ đợi xe giải phóng hàng.... Do đó ảnh hưởng lớn đến năng suất và hiệu quả của Cảng. Để khắc phục những tồn tại trên, Công ty đã đầu tư kho hàng rộng 1.575 m² với sức chứa khoảng 10.000 tấn đã phần nào giảm áp lực cho hoạt động xếp dỡ hàng hóa tại Cảng Hòn khổi.

Với những thuận lợi và khó khăn trên, tập thể CB-CNV Cảng đã cố gắng khắc phục những khó khăn và đã đạt kết quả sau: Lượng hàng qua Cảng **385.267 tấn/350.000 tấn** đạt **110,08%** kế hoạch và đạt **95,75%** so với cùng kỳ năm 2014.

• **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn ngành:**

Tổng Doanh thu : 63.543 triệu đồng đạt **105,91%** kế hoạch năm 2015 đạt **88,75%** so với cùng kỳ năm 2014

trong đó:

Doanh thu muối hạt: **32.885 tr.đồng** đạt **85,42%** so cùng kỳ năm 2014.

Muối chế biến và muối Nhật: **9.851 tr.đồng** đạt **99,60%** so cùng kỳ năm 2014.

Dịch vụ cảng Hòn khổi: **17.493 tr.đồng** đạt **99,51%** so cùng kỳ năm 2014.

Doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu khác: **3.314 tr.đồng** đạt **58,89%** so cùng kỳ năm 2014.

Lợi nhuận sau thuế : 11.746 tr.đồng đạt **162,32%** kế hoạch đạt **69,63%** so với cùng kỳ năm 2014.

• **Về thu nhập của người lao động trong doanh nghiệp:**

DVT : đồng/người/tháng.

CHỈ TIÊU	Toàn Công ty	XN Muối Cam ranh	XN Muối Hòn khổi	Nhà máy CB Muối Hòn khổi	Cảng Hòn khổi	Khổi K.Doanh
Thu nhập bình quân	5.872.386	4.953.951	6.425.244	4.408.723	5.847.954	7.614.863
<i>Trong đó</i>						
<i>Tiền lương</i>	5.610.687	4.735.964	5.922.711	4.301.953	5.840.142	7.532.815
<i>Thu nhập khác</i>	261.699	217.988	502.533	106.770	7.812	82.048

• **Về công tác xây dựng cơ bản và đầu tư ứng dụng khoa học kỹ thuật:**

Công tác xây dựng cơ bản trong năm chủ yếu tập trung hoàn thiện dây chuyền sản xuất trong toàn Công ty, xây dựng mới kho hàng tại cảng Hòn khổi ... để nâng cao năng lực sản

xuất của Đơn vị và đầu tư thực nghiệm ứng dụng công nghệ trong sản xuất muối. Với tổng mức đầu tư : **5.316 tr.đồng.**

Trong đó: Công ty đã thực hiện mô hình ứng dụng hiệu ứng nhà kính để sản xuất muối hạt và phơi sấy muối trong nhà và đưa vào sản xuất thử từ tháng 06 năm 2015 với các số liệu sau:

- **Sản xuất muối trong nhà :**
 Diện tích: 200 m².
 Năng suất bình quân: 2 tấn/lần thu hoạch. (chu kỳ thu hoạch bq 20 ngày/lần)
 Công suất bình quân thiết bị: 1.900 tấn/ha/năm.
- **Phơi sấy trong nhà:**
 Diện tích: 140m².
 Năng suất: 1,5 tấn/ ngày , Công suất bình quân: 300 tấn/140m²/năm.
 Độ ẩm đạt < 2%.

3/Công tác đầu tư tài chính năm 2015:

- **Thu nhập hoạt động tài chính:** 442.887.515 đồng.
- + Thu nhập đầu tư tài chính ngắn hạn : 135.604.305 đồng.
(Lãi tiền gửi)
- + Thu nhập đầu tư tài chính dài hạn : 307.350.000 đồng.
(Cổ tức Công ty CP Muối Ninh Thuận đợt 1/2015)
- **Chi phí hoạt động tài chính:** 381.680.000 đồng.
(Lãi tiền vay)

4/Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Vốn điều lệ	tr.đồng	37.398,23	37.398,23	-
2	Doanh thu	tr.đồng	59.995,00	63.543,87	105,92
3	Chi phí	tr.đồng	50.718,00	48.777,15	96,17
4	LN trước thuế	tr.đồng	9.277,00	14.766,72	159,17
5	Thuế TNDN	tr.đồng	2.040,94	3.020,96	148,02
6	LN sau thuế	tr.đồng	7.236,06	11.745,76	162,32
	Các khoản giảm trừ sau thuế	tr.đồng	200,00	-	-
7	LN còn lại	tr.đồng	7.036,06	11.745,76	166,94
8	Trích nộp các quỹ	tr.đồng	1.407,21	2.349,14	166,94
	Quỹ ĐTPT 5%	tr.đồng	351,81	587,28	-
	Quỹ KTPL 15%	tr.đồng	1.055,40	1.761,86	-
9	Cổ tức	tr.đồng	5.628,85	9.396,61	166,94
	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	15,05	25,125	166,94
10	Nộp ngân sách	tr.đồng	2.441,00	4.901,91	260,99
	Trong đó:				
	- Thuế TNDN	tr.đồng	2041,00	3.020,96	-
	- Thuế khác (TN cá nhân, thuế đất, thuế môn bài)	tr.đồng	-	674,04	-
	- Thuế VAT	tr.đồng	400,00	1.206,91	-

11	Thu nhập bình quân	đ/ng.th	5.320.000	5.872.386	110,38
----	--------------------	---------	-----------	-----------	--------

III/Quản trị Công ty:

1/ Hoạt động của HĐQT:

- Các thành viên HĐQT đều kiêm nhiệm các chức danh trong ban điều hành, các thành viên đã làm việc tích cực để các quyết định của HĐQT được thực hiện nhanh chóng và chính xác. Quản trị Công ty theo đúng qui định của pháp luật, điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị luôn chú trọng trong việc thực hiện chức năng của mình, kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành trong việc triển khai các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty, đưa ra các quyết định kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ.

- Ban hành các văn bản, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ, tạo tính chủ động trong hoạt động SX-KD của Công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT năm 2015: Tổng số 07 cuộc họp.

Nội dung các cuộc họp:

- Triển khai các biện pháp quản lý, tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Định hướng, xác định các mục tiêu hoạt động, xây dựng chiến lược ngắn hạn và dài hạn. Quyết định đầu tư và phương án vốn cho các công trình XD CB.

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh; Định hướng hoạt động của Công ty năm 2015. Thông qua các phương án về nhu cầu vốn ngắn hạn và trong hạn trong sản xuất và kinh doanh.

- Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt phương án tiền lương mới theo Nghị định số 49/2013/CP ngày 14/05/2013.

2/ Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành:

Ban điều hành luôn bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, kết luận của các phiên họp HĐQT, bám sát thực tế, động viên toàn đơn vị ra sức tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn trong năm 2015 đã hoàn thành được những chỉ tiêu chủ yếu như: nộp ngân sách, cổ tức, thu nhập của người lao động mà Đại hội cổ đông đã quyết nghị.

IV/Các mặt công tác khác:

1/Công tác thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động:

- Công tác thực hiện định mức KT-KT: hàng năm bộ phận nghiệp vụ công ty phối hợp với đơn vị rà soát lại định mức KT-KT, xây dựng giá thành và tiền lương sản phẩm, trình ban giám đốc phê duyệt làm cơ sở cho việc khoán chi phí và tiền lương cho đơn vị.

- Thực hiện việc trả lương kịp thời và phân bổ tiền lương theo hiệu quả hàng năm.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như đóng BHXH, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và trang bị đầy đủ kịp thời bảo hộ lao động cho người lao động;

- Công tác tuyển dụng, thôi việc, sắp xếp lao động:

+Số lao động đầu năm	:	389 người (Nữ : 159)
+Số lao động giảm trong năm	:	35 người (Nữ : 24)
+Số lao động tăng trong năm	:	43 người (Nữ : 4)
+Số lao động cuối năm	:	397 người (Nữ : 139)

2/ Công tác thi đua:

Toàn thể CBCNV đã thực hiện việc đăng ký thi đua ngay từ đầu năm, kết quả đạt được:

+Số CBCNV đạt lao động tiên tiến:	377 CBCNV - đạt 95% số lao động toàn Công ty.
+ Đơn vị xuất sắc:	04 đơn vị.
+Tổ lao động tiên tiến :	21 tổ.
+Cá nhân có thành tích xuất sắc :	35 cá nhân.

3/ Công tác xã hội, an ninh quốc phòng, hoạt động đoàn thể :

- Công tác xã hội, an ninh quốc phòng và trật tự xã hội cũng được Đảng uỷ, Ban điều hành và Công đoàn cơ sở công ty quan tâm như: Vận động thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; Tổ chức học tập nội qui, qui chế của đơn vị.

- Tham gia các lớp tập huấn lực lượng tự vệ, các lớp học về quốc phòng theo đúng pháp lệnh Dân quân tự vệ đối với Doanh nghiệp, bố trí trực bảo vệ sản xuất, bảo vệ cơ quan trong các ngày lễ, tết ... công tác an ninh bảo vệ nội bộ đơn vị được thực hiện tốt.

- Hoạt động của các đoàn thể được quan tâm đúng mức, HDQT và Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất và kinh phí để các Đoàn thể tổ chức tham gia hoạt động phong trào do cấp trên phát động cũng như các phong trào trong nội bộ công ty.

Kết quả thực hiện:

- **Tổ chức Công đoàn:** đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh xuất sắc

Công đoàn ngành khen: Cá nhân 09 đoàn viên.

Tập thể: 03 tập thể.

Công đoàn cơ sở khen: Tập thể: 11 tập thể.

Cá nhân: 37 đoàn viên.

Phụ nữ 2 giỏi : 19 chị.

Ngoài ra Công đoàn còn tham gia các hoạt động xã hội như: vận động CBCNV-LĐ tích cực hưởng ứng các phong trào Ủng hộ quỹ mái ấm công đoàn 7.520.000đ với 376 người tham gia, Quỹ bảo trợ trẻ em 6.150.000 đồng với 411 người tham gia, tặng quà nhân dịp tết cổ truyền cho 91 CNV-LĐ có hoàn cảnh khó khăn 27.300.000 đồng từ quỹ Công đoàn, ủng hộ Quỹ nghĩa tình Hoàng sa - Trường sa 27.860.000 đồng với 398 người tham gia; Quỹ “ Vì Trường sa thân yêu” 12.000.000 với 404 người tham gia, tặng quà cho các cháu là con CBCVV-LĐ có thành tích cao trong học tập nhân các ngày lễ thiếu nhi...

- **Tổ chức Đoàn thanh niên:** đạt danh hiệu vững mạnh.

4/ Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

Ban điều hành đã triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Luật Phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm.

Quản lý chặt chẽ các thủ tục đầu tư XD CB cũng như việc tổ chức thực hiện các hạng mục xây dựng Công trình; việc mua sắm thiết bị; thanh lý tài sản... Chỉ đạo trong việc thực hiện tiết kiệm trong Định mức sản xuất và mua sắm vật tư hàng hóa phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tóm lại, năm 2015 Hội đồng quản trị và ban Điều hành Công ty đã quản lý điều hành hoạt động của Công ty trong điều kiện có nhiều thuận lợi và khó khăn trong sản xuất cũng như kinh doanh. Tuy nhiên nhờ sự thống nhất trong quản lý điều hành, sự đoàn kết trong toàn công ty, ban Điều hành đã tìm mọi biện pháp để tháo gỡ khó khăn và đạt được những kết quả nhất định, đời sống toàn thể CBCNV được ổn định, tạo tiền đề cho hoạt động sản xuất kinh doanh những năm tiếp theo.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU – CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2016

1/ Phương hướng - Mục tiêu chủ yếu:

Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, điều chỉnh công nghệ với những giải pháp hợp lý, từng bước đưa cơ giới vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hạn chế những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đối với sản xuất muối.

Đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

Giữ vững thị trường đã có, mở rộng thị trường muối hạt và muối chế biến ở Tây nguyên tạo nền tảng để Công ty đứng vững trong nền kinh tế hội nhập.

2/ Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2016:

Căn cứ vào Phương hướng và mục tiêu chủ yếu.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015.

Căn cứ năng lực sản xuất của thiết bị, kế hoạch đầu tư XDCB, mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất trong năm.

Dự báo các biến động về giá vật tư, nguyên liệu, tiền lương, sự cạnh tranh về giá cả và chất lượng trên thị trường năm 2016.

Công ty CP Muối Khánh hòa xây dựng kế hoạch SX- KD năm 2016 với các chỉ tiêu cụ thể sau :

a/ Sản xuất và tiêu thụ:

T T	CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH	ĐVT	2016	Ghi chú
I	<u>Sản xuất</u>			
1	Muối hạt	tấn	<u>43.200</u>	
a	XN Muối XK Hòn khói	tấn	32.750	
	Đồng Hòn khói	tấn	26.500	
	- Muối trần	tấn	6.000	
	- Muối bột che mưa	tấn	14.900	
	- Muối ô lót bột	tấn	5.600	
	Đồng Diêm hải	tấn	6.250	
	- Muối trần	tấn	1.600	
	- Muối bột che mưa	tấn	4.000	
	- Muối ô lót bột	tấn	650	
b	XN Muối Cam ranh	tấn	9.450	
	- Muối trần	tấn	2.200	
	- Muối bột che mưa	tấn	4.800	

	- Muối ô lót bột	tấn	2.450	
c	Trạm muối 2/4 Ng.diêm	tấn	1.000	
	- Muối bột che mưa	tấn	1.000	
2	Muối chế biến các loại	tấn		
	- Muối nghiền	tấn	3.050	
	- Muối tinh	tấn	350	
	- Muối I ốt các loại	tấn	2.700	
II	Xuất kho - tiêu thụ			
1	Muối hạt		45.000	
	- Tiêu thụ	tấn	40.900	
	- Xuất chế biến	tấn	4.100	
2	Muối I ốt các loại	tấn	2.700	
	- Tiêu thụ	tấn	2.700	
3	Muối nghiền	tấn	3.050	
	- Tiêu thụ	tấn	700	
	- Xuất chế biến muối I ốt	tấn	2.350	
4	Muối tinh		350	
	- Tiêu thụ.	tấn	0	
	- Xuất chế biến muối I ốt.	tấn	350	
III	Dịch vụ Cảng Hòn khói	tấn	350.000	
	- Hàng nhập	tấn	300.000	
	- Hàng xuất	tấn	50.000	

b/ Các chỉ tiêu tài chính:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2016	
1	Vốn điều lệ	tr.đ	37.398,23	
2	Doanh thu	tr.đ	53.243,00	
3	Chi phí (không lương)	tr.đ	22.139,50	
4	Chi phí lãi vay	tr.đ	970,00	
	- Ngắn hạn: 10 tỷ x 7%/năm	tr.đ		
	- Dài hạn: 3 tỷ x 9%/năm	tr.đ		
5	Tiền lương sản phẩm	tr.đ	24.705,00	
6	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	5.428,50	

	$[2 - (3 + 4 + 5)]$			
7	Thuế TNDN (6 x 20%)	tr.đ	1.085,70	
8	Lợi nhuận sau thuế (6 - 7)	tr.đ	4.342,80	
9	Các khoản giảm trừ sau thuế	tr.đ	0	
10	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	11,61	
11	Trích 02 quỹ (8 - 9) x 20%	tr.đ	868,56	
12	Cổ tức: 8 - (9 + 10) Tỷ lệ cổ tức / VĐL	tr.đ %	3.474,24 9,29	
13	Lao động	người	397	
14	Tiền lương + thu nhập bình quân	đ/ng. tháng	5.500.000	
15	Nộp ngân sách - Thuế TNDN - Thuế VAT	tr.đ tr.đ tr.đ	2.685,70 1.085,70 1.600,70	

c/ Kế hoạch XDCB và mua sắm thiết bị:

	Tên Công trình	ĐVT	Kinh phí	Ghi chú
I	Xây dựng cơ bản	1.000đ	890.000	
1	XN Muối XK Hòn khói:	1.000đ	720.000	
a	Đầu tư trạm bơm số 05 và 07 - Đồng Hòn khói	1.000đ	100.000	
b	Hệ thống mương thoát nước nối giữa khu 1,3 ha và trạm bơm chống úng khu bạt che mưa - Đồng Hòn khói	1.000 đ	30.000	
c	Đầu tư cải tạo ô Bạt che mưa số 8 - Đồng Hòn khói	1.000đ	200.000	
d	Cải tạo 01 ha ô kết tinh trần (02 ô)	1.000 đ	200.000	
e	Sửa chữa , thay mới bạt 04 hồ chứa số 09,10,11,12 - Đồng Hòn khói	1.000 đ	70.000	
f	Cải tạo hệ thống mương thoát khu vực bạt che mưa đồng Hòn khói	1.000 đ	120.000	
2	Xí nghiệp Muối Cam ranh	1.000đ	40.000	
a	Đầu tư cải tạo ô Bạt che mưa số 02	1.000đ	40.000	
3	Nhà máy chế biến Muối Hòn khói	1.000đ	130.000	
a	Đầu tư mở rộng nhà kho và xưởng đóng gói muối I ốt	1.000đ	130.000	

II	Mua sắm thiết bị	1.000đ	500.000	
a	Xe xúc nâng – Cam ranh	1.000 đ	500.000	
	Tổng cộng: I + II	1.000đ	1.390.000	

4/Một số giải pháp trong công tác quản lý điều hành:

+Về công tác nhân sự :

Tiếp tục rà soát và điều chỉnh số lao động trực tiếp và gián tiếp phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp.

+Về sản xuất :

- Tăng cường khâu chỉ đạo và kiểm tra sản xuất muối theo quy trình; kiểm tra việc quản lý và vận hành thiết bị sản xuất theo qui định.

- Tập trung xây dựng và cụ thể hóa qui trình sản xuất nước chạt; Trang bị đầy đủ máy bơm và bố trí lao động phù hợp để sử dụng một cách hiệu quả hệ thống hồ dự trữ và điều tiết nước chạt, từng bước đầu tư hệ thống hồi chạt để giảm tổn thất do biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các định mức Kinh tế kỹ thuật, Định mức tiền lương khuyến khích việc thực hiện tiết kiệm nhằm nâng cao hiệu quả chung của doanh nghiệp.

- Thực hiện việc thu hoạch muối bằng máy kết hợp thủ công theo kế hoạch được giao.

- Tập trung sản xuất muối chất lượng cao (hàm lượng cao và trắng sạch) theo yêu cầu của thị trường.

+ Về kinh doanh dịch vụ:

- Tiếp tục giữ vững các thị trường truyền thống về muối hạt và muối Iốt, cung ứng đúng chủng loại muối theo nhu cầu cho từng khách hàng.

- Xây dựng cơ chế chính sách để thu hút hàng qua cảng Hòn Khôi.

- Đa dạng hóa sản phẩm muối chế biến, Xây dựng kế hoạch tiếp thị để mở rộng thị trường, đẩy mạnh khâu tiêu thụ sản phẩm muối chế biến.

Trên đây là nội dung tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2015 - Phương hướng nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 của Công ty CP Muối Khánh hoà. Rất mong các đại biểu cổ đông tham gia ý kiến nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đề ra trong năm 2016.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VĂN HIỂN ĐỨC

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH năm 2015**Căn cứ báo cáo tài chính năm 2015 tại thời điểm 31.12.2015****A- CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH**

I/ Tài sản ngắn hạn:		17,772,384,988
1) Tiền :		5,833,500,244
2) Phải thu ngắn hạn :		5,026,601,968
a) Phải thu khách hàng :		4,696,497,788
<i>Trong đó :</i> Cty CP Thủy Đặc Sản	30,000,000	
Cty TNHH muối Khánh Vinh (<i>Đã thanh toán</i>)	3,887,043,200	
Cty TNHH Tmại Tấn Hưng	15,273,000	
Phòng dân tộc Khánh Sơn	7,488,737	
Nguyễn Đăng Ty	97,496,564	
Trần Ngọc Phiên	2,654,700	
Nguyễn Quang Tuy	48,549,200	
Bán lẻ Nhà máy	7,250,000	
Trần Thị Hà (Nhà máy)	43,550,000	
Vũ thị Kim Dung (Nhà máy)	23,700,000	
Nguyễn Thị Cúc (XNCR)	185,250,000	
Cty VLXD Đà Nẵng CN Khòa (Cảng)	73,261,155	
Cty TNHH Thái Bình Dương	42,229,550	
Cty CP Ciment Hòn Khói	38,346,264	
Cty TNHH Hoàng ngân	108,602,038	
Cty Thịnh Đức Tiến	13,334,632	
Cty TNHH Muối Khánh Vinh	4,808,958	
XN Xd Thành Công	67,659,790	
	4,696,497,788	
b) Trả trước cho người bán :		108,700,000
<i>Trong đó :</i> Cty TNHH Kiểm toán tư vấn AC	17,500,000	
Cty CP Nhựa Rạng Đông	40,000,000	
Cty CP tư vấn và XD Hoàn Mỹ	50,000,000	
Nguyễn T.Châu Sang	1,200,000	
	108,700,000	
c) Phải thu ngắn hạn khác :		221,404,180
<i>Trong đó:</i> Tạm ứng của CNV	91,681,974	
Lãi TK có kỳ hạn tháng 12/15	15,000,000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	114,722,206	
	221,404,180	
3) Hàng tồn kho :		6,848,158,292
4) Tài sản ngắn hạn khác :		64,124,484
Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	64,124,484	

II/Tài sản dài hạn :		53,880,434,376
1) Tài sản cố định		49,082,029,839
2) Bất động sản đầu tư:		2,799,320,967
3) Đầu tư tài chính dài hạn :		1,647,396,000
4) Tài sản dài hạn khác :		351,687,570
	Chi phí trả trước dài hạn	351,687,570
Trong đó:	Văn phòng	52,038,697
	Nhà máy CB	110,432,666
	XNCRanh	110,281,665
	Cảng HK	78,934,542
TỔNG CỘNG TÀI SẢN : (I+ II)		71,652,819,364
III/Nợ phải trả		15,892,251,098
1) Nợ ngắn hạn:		14,533,251,098
a) Phải trả người bán :		1,584,467,575
Trong đó :		
	Cty TNHH AG	2,057,500
	Cty TNHH Mạnh Khải	1,153,301,000
	Cty Tân Thạnh Phước	194,200,500
	Cty TNHH Tấn Huy	7,500,000
	Cty Thương mại Mây Tre Việt	75,000,000
	Sở Công nghiệp	143,000
	Cơ sở bao bì (Bà Mạnh)	38,000
	Mua củi Nmay	12,053,800
	Phạm Văn Khánh	10,000
	DN Tư nhân Trung Hiếu	22,348,000
	DNTN TM và DV Khánh Vinh	117,815,775
		1,584,467,575
b) Người mua trả tiền trước		301,273,743
	Khanh Hoa Salt INC - Nhật	268,648,836
	Vũ Thị Mai (NM)	100,000
	Nguyễn Văn Hùng (XNCR)	30,000,000
	Tập đoàn Ngọc Hùng	654,357
	Cty TNHH Q. quân T.Nguyên	1,789,040
	Cty XNK Vtư Tân Phú	81,510
		301,273,743
c) Thuế và các khoản phải nộp nhà nước :		767,007,437
d) Tiền lương phải trả CNV :		3,640,695,111
e) Các khoản phải trả ngắn hạn khác : Chi phí kiểm toán 2015		71,500,000
g) Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		7,272,727
h) Phải trả ngắn hạn khác :		169,050,933
	Kinh phí công đoàn	90,357,340
	Bảo hiểm xã hội	39,577,197
	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	39,116,396
		169,050,933
i) Vay ngắn hạn :		5,637,114,751

2.004
 ÔNG
 PHÂN
 LÃNH
 CẢNG -

ML

Trong đó :	Vay ngắn hạn Nhà NN Tỉnh	5,082,114,751	
	Vay dài hạn đến hạn trả	555,000,000	
	k) Quỹ khen thưởng phúc lợi :		2,354,868,821
2) Nợ dài hạn :			1,359,000,000
	Vay dài hạn <i>Ctrình khung nhà tiền chế cảng và mua xe</i>		1,359,000,000
IV/ Vốn chủ sở hữu :			55,760,568,266
1) Vốn góp của chủ sở hữu :			37,398,230,000
2) Cổ phiếu ngân quỹ :			(990,000)
3) Quỹ đầu tư phát triển :			6,297,644,249
4) Lợi nhuận chưa phân phối			12,065,684,017
Trong đó:	Năm nay	9,396,608,187	
	Năm trước	2,669,075,830	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN III+IV		71,652,819,364
B- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH			
1/ Tổng doanh thu :			63,543,870,499
Trong đó :	M.hạt : 40.929,79 tấn	32,885,147,320	
	MCB : 3.416,4785 tấn	9,044,390,400	
	M.Nhật : 45,265 tấn	806,536,194	
	D.vụ Cảng:	17,493,465,129	
Trong đó khối lượng tấn qua Cảng : 340.327,86 Tấn			
	Dthu Tài chính và khác	3,314,331,456	
		63,543,870,499	
2/ Tổng chi phí			48,777,142,895
Trong đó :			
2.1 - Giá vốn hàng bán :		42,447,617,642	
2.2 - Chi phí bán hàng :		2,141,748,140	
2.3 - Chi phí quản lý doanh nghiệp :		3,721,298,878	
Trong tổng chi phí			
* Quỹ tiền lương hiệu quả năm 2015 (64%):			
	$40.164.937.790 \times 64\% =$	25,705,560,186	
2.4 - Chi phí khác :(Chi phí T.chính + Chi phí khác)		466,478,235	
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế :			14,766,727,604
4/ Thuế thu nhập doanh nghiệp			3,020,967,372
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế :(3 - 4)			11,745,760,232
6/ Tạm trích quỹ 20%			
	$5 * 20\% =$	11,745,760,232 * 20% =	2,349,152,047
Trong ó:	Quỹ Đầu tư PT 5%	587,288,012	
	Quỹ khen thưởng 7,5%	880,932,018	
	Quỹ phúc lợi 7,5%	880,932,018	
		2,349,152,047	
7/ Cổ tức = (5-6)			9,396,608,185
8/ Tỷ lệ cổ tức năm 2015			25,126



24/3/16 KT

 Nguyễn Thị Mỹ Huệ

PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2015

Căn cứ kết quả sản xuất năm 2015

Căn cứ báo cáo quyết toán của đơn vị đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và tư vấn AC

Nay Công ty Cp Muối Khánh Hòa thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2015

phương án phân chia lợi nhuận , cổ tức năm 2015 :

1/ Tổng lợi nhuận trước thuế :			14,766,727,604
2/ Thuế thu nhập doanh nghiệp			3,020,967,372
Thuế TNDN phải nộp :		3,020,967,372	
3/ Tổng lợi nhuận sau thuế :(1-2)			11,745,760,232
4/ Tạm trích quỹ theo điều lệ 20%			
	3 * 20% =	11,745,760,232	*20% = 2,349,152,045
Trong đó :			
	Quỹ Đầu tư PT 5%	587,288,011	
	Quỹ khen thưởng 7,5%	880,932,017	
	Quỹ phúc lợi 7,5%	880,932,017	
		2,349,152,045	
5/ Cổ tức = (3 -4)			9,396,608,187
6/ Tỷ lệ cổ tức năm 2015 %		25.12	25,126
7/ Cổ tức năm 2014 mang sang		7.13	2,669,075,830
8/ Tổng cổ tức trong năm 2015 (5 +7)		32.25	12,065,684,017
9/ Số tiền cổ tức đã tạm ứng cổ đông (%)		10.00	3,739,724,000
10/ Cổ tức còn lại chia cổ đông (%)		22.25	8,325,960,017

Công ty CP Muối Khánh Hòa



KT
Nguyễn Thị Mỹ Huệ

Công ty CP Muối Khánh Hòa
V/v: Báo cáo quyết toán mức thù lao
HDQT, BKS năm 2015

Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Nha trang ngày tháng 4 năm 2016

Kính gửi : Đại Hội Đồng Cổ đông lần XV – Công Ty CP Muối K.Hòa.

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty .
- Căn cứ nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2014 ngày 28/4/2015 thống nhất chi trả lương và thù lao HDQT và BKS năm 2015 là :

*Mức thù lao HDQT (5 người) : 234.000.000 đ

*Mức thù lao BKS (3 người) : 69.000.000 đ

Nay HDQT báo cáo Đại hội đồng cổ đông về mức thù lao năm 2015 đã chi như sau :

Thù lao HDQT : 234.000.000 đồng .

Chi trả BKS : 69.000.000 đồng .

Cộng : 303.000.000 đồng

Bằng chữ : Ba trăm lẻ ba triệu đồng chẵn .

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua ./.

TM. Hội đồng Quản trị
CHỦ TỊCH



VĂN HIÊN ĐỨC

Công Ty CP Muối Khánh Hòa
V/v: “ Mức thù lao Hội Đồng Quản Trị
& Ban Kiểm Soát năm 2016 ”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC
/**/**/**/**

Nha trang, ngày tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ XV – CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

- Căn cứ luật Doanh Nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty.
- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ XIV thông qua mức thù lao Hội đồng Quản Trị & Ban Kiểm Soát năm 2015.

Nay Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ IV, Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua mức thù lao Hội Đồng Quản Trị & Ban Kiểm Soát năm 2016 như sau :

I. Mức thù lao của Hội Đồng Quản Trị:

Vẫn giữ nguyên mức thù lao như năm 2015.Cụ thể 05 thành viên : 234.000.000 đ/năm.

II. Mức thù lao của Ban Kiểm Soát :

Vẫn giữ nguyên mức thù lao như năm 2015.Cụ thể 03 thành viên : 69.000.000 đ/năm.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

TM. Hội Đồng Quản Trị
Chủ Tịch



VĂN HIÊN ĐỨC

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2016

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015:

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó:

- Trưởng Ban kiểm soát: Ông Nguyễn Anh Tú
- Thành viên Ban kiểm soát: Ông Võ Vẽ
- Thành viên Ban kiểm soát: Ông Nguyễn Hữu Huân

2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015

Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty, trong năm 2015 Ban kiểm soát Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa đã tiến hành giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty như sau:

A) Hoạt động của HĐQT:

HĐQT Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa nhiệm kỳ IV (2013-2017) gồm 05 thành viên trong đó Chủ tịch HĐQT và các Ủy viên làm công tác kiêm nhiệm.

Trong năm 2015 HĐQT đã triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ đã được ĐH cổ đông thường niên thông qua ngày 28/04/2015 . Định kỳ mỗi quý Chủ tịch HĐQT tổ chức chủ trì cuộc họp, thảo luận về những vấn đề của Công ty đã được HĐQT đề ra, thảo luận và quyết nghị những đề xuất của TGD. Cụ thể là công tác tổ chức SX – KD nhằm tháo gỡ những khó khăn, đề ra những biện pháp để thực hiện tốt nhất kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trong năm HĐQT , Ban Giám đốc Công Ty đã tiến hành :

- Tại khu vực Hòn khói cho xây dựng và sửa chữa hệ thống mương cấp thoát nước khu sản xuất bạc che mưa , sửa chữa hồ chứa nước chạt khu sản xuất muối lát bặt , xây dựng nhà xưởng cơ khí tại đồng , mua sắm 01 máy cày với tổng giá trị 343,0 triệu đồng . Tại Cảng Hòn khói tiến hành xây dựng kho tiền chế (diện tích 1.575,0 m²) và đường bê tông nội bộ cảng , đầu tư trạm biến áp điện 100 KVA và hệ thống điện nội bộ , mua mới 02 phao neo tàu với tổng giá trị 3,756 tỷ đồng . Tại NM chế biến Muối Hòn khói Qui hoạch và sửa chữa

lớn phân xưởng sản xuất muối I ốt , xây mới lò nấu muối tinh , xây dựng khu sản xuất muối hạt và sấy muối bằng nhiệt trong nhà với tổng giá trị 902,0 triệu đồng . Ngoài ra Ban Giám đốc cũng đã từng bước cải thiện nâng cao chất lượng sản phẩm muối I ốt , đáp ứng theo thị hiếu người tiêu dùng . Trong năm 2015 tiêu thụ được 2.987,8 tấn muối I ốt .

- Tại khu vực Cam ranh tiến hành xây dựng hồ chứa nước chạt số 05, trạm bơm muối lót bạt. Cải tạo ô bạt che mưa số 01 , đầu tư cải tạo và lót bạt chống thấm khu thạch cao BCM và ô bạt che mưa số 04 , Sửa chữa trạm cuốn kéo bạt với tổng giá trị đầu tư 313,6 triệu đồng .

Trong năm 2015 tình hình thời tiết nắng nhiều , ít mưa nên thuận lợi cho sản xuất muối cho cả khu vực Hòn khói và Cam ranh , sản lượng tại Hòn khói đạt 40.797,38 tấn (đạt 133,98% kế hoạch) , tại khu vực Cam ranh sản lượng đạt 9.402,0 tấn (đạt 94,02% kế hoạch) , tại trạm muối 2/4 sản lượng đạt 1.064,5 tấn (đạt 118,28% kế hoạch) . Nhìn chung sản xuất muối hạt trong năm qua gặp nhiều thuận lợi , toàn công ty đạt sản lượng 51.263,88 tấn (đạt 123,98% kế hoạch) .

Mặc khác việc đầu tư lớn vào Cảng Hòn khói đã phát huy hiệu quả , tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của cảng (Sản lượng hàng qua Cảng năm 2015 đạt 385.267,94 tấn đạt 110,08% KH) . Về sản xuất muối chế biến trong năm 2015 do thay đổi mẫu bao bì và sản xuất các mặt hàng mới , tìm được thị trường mới tại tây nguyên nên tiêu thụ đạt 3.416,77 tấn muối các loại đạt 100,49% KH .

Từ kết quả sản xuất kinh doanh trên năm 2015 tổng doanh thu toàn công ty đạt 63,543 tỷ đồng đạt 105,92% KH năm , Lợi nhuận sau thuế đạt 11,745 tỷ đồng , cổ tức đạt 9,396 tỷ đồng , tỷ lệ cổ tức đạt 25,126%) , thu nhập bình quân đạt 5.872.380 đồng /người / tháng . Đạt kết quả trên cũng là nhờ HĐQT và Ban Điều Hành công ty đã có định hướng tốt trong việc đầu tư sản xuất theo quy trình mới đó là xây dựng thêm những ô dự trữ nước chạt ở hai khu vực Hòn Khói và Cam Ranh để khắc phục tình trạng mưa gió thất thường trong mùa vụ cũng như dự trữ nước trong mùa mưa và để phục vụ cho sản xuất đầu vụ , mở rộng diện tích ô muối lót bạt tại đồng muối XK Hòn khói . Mặc khác việc hoàn thành dự án Cảng Hòn khói đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của cảng

Dựa trên cơ sở nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra , nâng cao hiệu quả trong sản xuất, đa dạng sản phẩm, áp dụng công nghệ mới. Trong năm qua HĐQT và Ban Điều Hành đã tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh hợp lý , bám sát thị trường để ổn định giá bán , Đầu tư XD CB hợp lý nhiều công trình xây dựng đã phát huy và mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp .

B) Hoạt động của Ban TGD Công ty:

- Về hoạt động SX – KD:

a) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 :

DVT: đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
01	Doanh thu bán hàng và cung ứng dịch vụ	63.543.870.499
02	Tổng lợi nhuận trước thuế	14.766.727.604
03	Thuế thu nhập	3.020.967.372
	Trong đó miễn giảm	0
04	Lợi nhuận sau thuế	11.745.760.232
05	Các khoản giảm trừ sau thuế :	0
06	Lợi nhuận còn lại sau khi trích Xóa đói giảm nghèo và các khoản giảm trừ	11.745.760.232
07	Dự kiến trích các quỹ và chia cổ tức : Trong đó: Trích lập các quỹ : 20% Cổ tức của năm 2015	11.745.760.232 2.349.152.047 9.396.608.185
08	Tỷ lệ cổ tức năm 2015 : 9.396.608.185/37.398.230.000	25,126%

- Tỷ lệ cổ tức năm nay đạt 25,126% so kế hoạch đề ra là 15,05% ,vượt 10,07% .
- Trong năm 2015 do thời tiết thuận lợi một số chỉ tiêu về sản xuất đều đạt. Như sản lượng sản xuất trong năm 2015 là 51.263,88 tấn muối hạt , đạt 123,98% kế hoạch , . Muối I ốt sản lượng SX là 2.837,21 tấn đạt 113,49% KH đề ra. Hàng qua cảng đạt 385.267,94 tấn đạt 110,08 % KH . Tổng doanh thu đạt 63,543 tỷ đồng so kế hoạch là 59,995 tỷ đồng đạt 105,92% KH năm và bằng 88,76% năm 2014 .
- Tuy nhiên để đạt tỷ lệ cổ tức như trên là nhờ HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã có chiến lược kinh doanh linh hoạt , cố gắng bám sát diễn biến thị trường liên tục điều chỉnh giá bán cho phù hợp tình hình thực tế , đưa ra các mục tiêu tiết giảm chi phí bất hợp lý mới đạt được kết quả trên , cụ thể xuất kho muối tiêu thụ và chế biến được 45.182,49 tấn muối hạt (đạt 88,14 % sản lượng sản xuất trong năm , đạt 117,02 % so với cùng kỳ năm trước) lợi nhuận sau thuế đạt 11.745.760.232 đồng đạt 14,48 % trên

doanh thu , bằng 69,63 % so với năm 2014 . Sản lượng tiêu thụ tăng nhưng doanh thu giảm so với năm 2014 vì giá bán muối năm nay thấp dẫn đến hiệu quả thấp , tuy hiệu quả không cao nhưng vẫn bảo đảm cho người lao động trong doanh nghiệp có thu nhập ổn định bình quân là 5.872.386 đồng/ng/tháng đạt 110,38 % KH và bằng 99,67 % năm trước .

b) Về các dự án đầu tư:

Trong năm 2015 công ty đã tiến hành đầu tư XD CB, mua sắm thiết bị là Tài sản cố định tăng trong năm như sau :

		ĐVT : đồng
STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
01	Cảng Hòn Khói :	<u>3.756.821.000</u>
	- Xây dựng kho tiền chế (DT: 1.575m2) :	2.579.818.000
	- Đổ bê tông đường nội bộ Cảng :	540.892.000
	- Đầu tư trạm biến áp 100KVA và đường điện nội bộ Cảng	355.648.000
	- Mua mới 02 phao neo tàu :	280.463.000
02	XN Muối XK Hòn Khói :	<u>343.221.000</u>
	- Xây dựng và sửa chữa hệ thống mương cấp và thoát nước khu bạt che mưa đồng Hòn khói	124.186.000
	-Sửa chữa hồ chứa nước chạt (khu SX muối lát bạt)	79.328.000
	-Xây dựng nhà xưởng cơ khí tại đồng Hòn khói	39.707.000
	-Mua mới 01 máy cày YANMAR	100.000.000
03	XN Muối Cam Ranh	<u>313.679.000</u>
	- Xây dựng hồ nước chạt số 05 (Sx muối bạt che mưa)	180.396.000
	- Xây dựng và sửa chữa trạm bơm muối , trạm cuốn kéo bạt , cải tạo ô bạt che mưa	73.361.000
	- Cải tạo và lát bạt chống thấm khu thạch cao và ô số 04 :	59.922.000

04	NM CB Muối :	<u>902.066.000</u>
	-Quy hoạch , sửa chữa xưởng sản xuất và xưởng trộn I ốt	579.420.000
	- Xây mới lò nấu muối tinh :	196.021.000
	- Đầu tư nhà phơi sấy muối , nhà sản xuất muối hạt .	126.625.000
	<u>TỔNG CỘNG :</u>	<u>5.315.787.000</u>

- Ngoài ra trong năm một số tài sản cố định do hư hỏng, hết khấu hao Công ty đã tiến hành thanh lý giảm tài sản đúng theo quy định tài chính hiện hành với tổng giá trị tài sản theo sổ sách 214.500.000 đồng.

- Việc đầu tư xây dựng cơ bản các đơn vị thực hiện tốt các thủ tục lập hồ sơ dự toán được duyệt của công ty. Công trình XDCB hầu hết các đơn vị tự tổ chức thi công nên tiết kiệm so với dự toán ban đầu. Tuy nhiên một số công trình XDCB tự làm đơn vị chưa hạch toán đúng và đủ (như các chi phí phát sinh từ điện , nước , VPP ...)

- Một số công trình XDCB được đầu tư đến cuối năm 2014 đầu 2015 đã phát huy trong sản xuất kinh doanh (Như các hồ dự trữ nước chạt tại XN Muối Hòn khói và XN Muối Cam ranh ; lò nấu muối tinh , xưởng muối I ốt tại NM chế biến muối ; kho tiền chế , , luồng lạch và phao neo tàu của Cảng Hòn khói ...)

c) Về công tác tổ chức

Hàng tháng có họp giao ban do TGD chủ trì, đánh giá các việc đã làm và triển khai công việc tháng tới.

Ban lãnh đạo công ty và các phòng nghiệp vụ phối hợp công tác tốt, tất cả CBCNV trong công ty nghiêm túc chấp hành tốt nội quy cơ quan , sự điều động , phân công của tổ chức, hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao.

3. Phân tích những lợi thế của Công ty:

- Là Doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh Muối . Có hoạt động dịch vụ Cảng biển lâu năm .

- Đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, có thâm niên nghề nghiệp cao, phục tùng tổ chức , yêu nghề và luôn cống hiến sức mình trong công tác .

- Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV công ty cùng tin tưởng lẫn nhau, cùng chung sức, tận dụng tối đa những lợi thế, đề ra những quyết sách kịp thời. Tổ chức SXKD khoa học, tổ chức bộ máy phù hợp, phân công trách nhiệm rõ ràng, có chế độ khen thưởng để khuyến khích các thành viên có những đóng góp tích cực trong công tác.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2016 .

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo luật DN và điều lệ Công ty, BKS Công ty kính trình đại hội đề suất kế hoạch làm việc năm 2016 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD, quản lý vốn , vật tư , tài sản... của công ty, xem xét các kế hoạch – báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty và các phương án phát triển, các quy định về quản lý các quỹ tài chính tập trung, các quy chế về quản lý lao động, chế độ tiền lương, thưởng, các chế độ liên quan đến công ty và tập thể người lao động.
- Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội cổ đông.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm, 6 tháng, của công ty.
- Tham gia đề xuất và hướng giải quyết những vấn đề liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư XDCB của công ty.
- Duy trì sự phối hợp công tác chặt chẽ giữa ban kiểm soát với hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc và các đơn vị trong công ty;
- Cử các thành viên BKS tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn đồng thời tham gia tích cực các hội nghị chuyên ngành có liên quan đến công tác kiểm soát.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Về kinh doanh trong năm đề nghị phòng kinh doanh năng động tìm kiếm thị trường , nắm bắt được giá cả từng loại muối để đề xuất Ban điều hành có những điều chỉnh kịp thời trong giá bán hợp lý , đủ sức cạnh tranh trên thị trường .

Các định mức KTKT của công ty ban hành hiện các đơn vị thực hiện tốt, dần ổn định đi vào nề nếp. Tuy nhiên tại hai đơn vị là Xí Nghiệp muối Cam ranh và XN Muối XK Hòn khói nước sử dụng tăng cao so với định mức . Cụ thể tại Cam ranh nước sử dụng tăng 430 m³ , vượt 44% so với định mức (lý do trong năm đường ống nước nội đồng bị vỡ , đến nay vẫn chưa tìm được điểm vỡ ống , Xí nghiệp khắc phục bằng cách khi sử dụng thì mở van , không dùng thì đóng lại . Bên cạnh đó định mức nước sử dụng phục vụ sản xuất như nước rửa máy móc thiết bị , rửa xe rửa , rửa dây , bạt ... chỉ có 40,0m³/ năm nên không đủ ; nước sử dụng cho các công trình XDCB phát sinh trong năm không có định mức .) . Tại XN Muối XK Hòn khói nước sử dụng tăng 2.047,8 m³ vượt 171,7 % định mức (Lý do trong năm chỉ định mức rửa xe rửa 268 m³ /năm ; chưa có định mức nước rửa xe tải , xe cơ giới , nước trong XDCB , nên so với thực tế vượt nhiều , bên cạnh đó năm

2015 mùa sản xuất kéo dài nên việc sử dụng nước tăng .). Đề nghị Xí Nghiệp muối Cam ranh kiểm tra và xác định được điểm vỡ đường ống để sửa chữa , khắc phục tình trạng hao hụt khi sử dụng ; Đề nghị các đơn vị xí nghiệp có kiến nghị gửi về công ty và Hội đồng định mức để xem xét điều chỉnh định mức nước sử dụng cho phù hợp .

Về điện sử dụng tại XN Muối XK Hòn khói tăng 18.295 kwh , vượt 17,69% định mức (lý do qua tình hình thực tế sản xuất tại đồng Diêm hải , quá trình chuyển nước từ tự lưu sang bơm điện để sản xuất ; quy trình vận hành đảo nước , chuyển nước của hệ thống hồ chứa nước trong năm tăng do mùa vụ kéo dài .) . Đề nghị Hội đồng định mức xem xét và điều chỉnh định mức sử dụng điện phục vụ sản xuất đồng Diêm hải cho phù hợp .

Về các khoản chi phí phát sinh cho các công trình XD CB như điện , nước , VPP .. đề nghị các đơn vị quyết toán vào đủ cho giá trị công trình để khỏi ảnh hưởng đến định mức khoán của doanh nghiệp . Về hoạt động dịch vụ Cảng Hòn khói điện sinh hoạt và nước sử dụng vừa là chi phí phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất có trong định mức , vừa là sản phẩm để kinh doanh dịch vụ cho tàu đến cảng , đề nghị Hội đồng định mức xem xét có biện pháp tách riêng các khoản chi phí này để đơn vị dễ thực hiện .

Về tiền điện thoại sử dụng các đơn vị đều tăng vì trong định mức chưa có các khoản phí cho máy Fax và internet , đề nghị Hội đồng định mức xem xét và điều chỉnh định mức cho phù hợp .

Về các chi phí khoán bằng tiền do biến động giá cả và nhu cầu phát sinh cụ thể hàng năm đề nghị hội đồng định mức cần cân nhắc tính toán cho xác thực tế từng đơn vị , giúp cho các đơn vị không phải lúng túng trước những mức khoán chưa phù hợp thực tế. (Các khoản chi phí như: tiếp khách ; vật dụng quản lý ; văn phòng phẩm) cụ thể tại Cảng Hòn khói do làm dịch vụ nên các khoản VPP , vật dụng văn phòng tăng rất nhiều so với định mức (vật dụng VP tăng 7.650.000 đồng vượt 91,07% ; VPP tăng 6.957.680 đồng vượt 72,49 %) Đề nghị Hội đồng định mức xem xét và điều chỉnh định mức cho phù hợp

Về công tác tài chính kế toán các đơn vị Công ty, Xí nghiệp, Nhà máy đã áp dụng công việc quyết toán kế toán theo chương trình phần mềm kế toán nên đã dần đáp ứng nhu cầu báo cáo nhanh cho Ban Giám đốc cũng như HĐQT để có những chủ trương kịp thời nhanh chóng trong kinh doanh. Tuy nhiên trong năm trong việc đối chiếu công nợ vẫn còn nợ tồn đọng kéo dài tại Xí Nghiệp muối Cam ranh (cụ thể tại hóa đơn bán lẻ cho khách hàng Nguyễn Thị Cúc số HD 02509 ngày 25/05/2015 với số tiền 185.250.000 đồng , đến ngày 31/12/2015 chưa thu được tiền .) Đề nghị ban điều hành công ty cùng xí Nghiệp muối Cam ranh có biện pháp sớm thu hồi về khoản công nợ này , tránh dây dưa kéo dài .

Về công tác xây dựng kế hoạch giá thành hàng năm chưa kịp thời. Đề nghị các phòng ban công ty cũng như đơn vị cơ sở cần có những biện pháp tích cực trong việc xây dựng kế hoạch giá thành (Như đề ra thời gian cụ thể bao lâu để các XN hoàn thành kế hoạch giá thành gửi về công ty và trong thời gian nào thì Cty duyệt kế hoạch giá thành cho từng đơn vị)

Đề nghị Hội đồng định mức công ty tiếp tục tiến hành rà soát và đề xuất bổ sung các định mức KTKT để tạo điều kiện cho Ban giám đốc dự tính được giá thành sản xuất cũng như giá bán tương đối xác thực để đề ra phương án giá trong kinh doanh kịp thời và có hiệu quả cao.

Ngoài ra về công tác phát triển kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm Công ty cần phát triển thêm thị trường mới, đa dạng sản phẩm và có những phương án và chế độ khuyến mãi, kích thích cho các nhà phân phối nhỏ để đẩy mạnh lượng hàng bán ra, tăng hiệu quả kinh doanh cũng như sản lượng sản xuất trong năm.

Ngày 10 tháng 04 năm 2016

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Anh Tú

V/v : “Mức chi đãi ngộ cho CB.CNV
nghỉ hưu đúng tuổi ”.

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015.

- Căn cứ thông báo số 220/CPM ngày 13/08/2013 của Công ty CP Muối Khánh Hòa V/v : “Xây dựng quy chế đãi ngộ CB.CNV nghỉ hưu trong nhiệm kỳ IV (2013-2017)”.

- Căn cứ đề xuất mức đãi ngộ đối với người lao động nghỉ hưu đúng tuổi của Công đoàn cơ sở Công ty.

- Theo đề nghị của Hội đồng định mức KT-KT Công ty.

Nay Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa trình đại hội đại biểu cổ đông thường niên năm 2015 mức đãi ngộ cho CB.CNV nghỉ hưu đúng tuổi – Cụ thể như sau :

1/ Đối tượng được hưởng : CB.CNV làm việc tại Công ty CP Muối Khánh Hòa được nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định của Bộ luật lao động ban hành có thời gian cống hiến tại Doanh nghiệp.

2/ Mức chế độ đãi ngộ chỉ áp dụng tính theo năm công tác, không tính tháng lẻ.

3/ Mức đãi ngộ : Tính theo năm công tác và chức vụ công việc (Chức vụ công việc được áp dụng tối thiểu ổn định ≥ 03 năm trước khi nghỉ hưu, nếu chức vụ < 03 năm thì được tính theo chức vụ công việc trước đó).

Mức chi chế độ đãi ngộ được tính cụ thể như sau :

STT	Chức vụ công việc	Hệ số / năm công tác (Tính theo MLTT vùng)
01	-Tổng giám đốc Công ty	0,646
02	-Phó Tổng giám đốc Công ty; Kế toán trưởng Công ty ; Giám đốc các đơn vị cơ sở trực thuộc.	0,484
03	-Trưởng phòng nghiệp vụ Công ty; Phó Giám đốc và Kế toán trưởng các đơn vị cơ sở.	0,388
04	-Phó phòng nghiệp vụ Công ty; Trưởng phòng các đơn vị cơ sở; Trạm trưởng.	0,323
05	-Phó phòng nghiệp vụ các đơn vị cơ sở.	0,259
06	-Đội trưởng, đội phó sản xuất.	0,226
07	-Tổ trưởng, tổ phó sản xuất.	0,194
08	-Nhân viên; Công nhân trực tiếp sản xuất.	0,162

- Cứ mỗi năm công tác tại Doanh nghiệp thì được hưởng theo hệ số đã quy định cho từng đối tượng.
- Mức tiền lương tối thiểu vùng được Doanh nghiệp quy định hàng năm.
- Thời gian áp dụng : Kể từ ngày **01/01/2016**.

Vậy kính đề nghị Đại hội Đại biểu cổ đông thường niên năm 2015 xem xét mức chi đãi ngộ nghỉ hưu đúng tuổi trên từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Doanh nghiệp./.

CÔNG TY CP MUỐI KHÁNH HÒA.

CHỦ TỊCH



VĂN HIỂN ĐỨC



CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI
KHÁNH HÒA.

Số : ..69.. /CPM.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Nha Trang, ngày 13 tháng 04 năm 2016.

V/v : “Thay đổi mã ngành giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh”.

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015.

- Căn cứ điều lệ tổ chức của Công ty CP Muối Khánh Hòa.
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200476869 được Sở kế hoạch đầu tư cấp ngày 22/01/2002.
- Căn cứ vào Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ V/v “Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam”.
- Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 08/04/2016.

Nay Công ty CP Muối kính trình Đại hội đại biểu cổ đông thường niên năm 2015 nội dung đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
Cụ thể như sau :

1- Thay đổi mã ngành :

TT	Tên ngành	Mã ngành
01	-Khai thác Muối (Sản xuất Muối hạt từ nước biển)	0893
02	-Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu : Chi tiết : Tận thu các sản phẩm sau Muối gồm : Thạch cao thô, Magiê Cacbonnat, Magiê Clorua.	0899
03	-Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu : Chi tiết : Sản xuất, chế biến Muối Iot các loại.	1079
04	-Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu : Chi tiết : Mua bán Muối hạt; Muối công nghiệp; Muối chế biến; Muối Iot và các sản phẩm sau Muối.	4669
05	-Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp. Chi tiết : Nhập khẩu vật tư, thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ ngành Muối.	4653
06	-Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu : Chi tiết : Khảo sát thiết kế, lập dự án xây dựng đồng Muối.	7490
07	-Sản xuất hóa chất cơ bản : Chi tiết : Công nghiệp hóa chất.	2011
08	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết : Kinh doanh dịch vụ Cảng biển, kho bãi, lưu giữ hàng hóa.	5210



09	-Bốc xếp hàng hóa : Chi tiết : Bốc xếp Muối, than, xi măng	5224
10	-Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết : Vận chuyển hàng hóa.	4933
11	-Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết : Vận chuyển hàng hóa.	5222

Vậy kính đề nghị Đại hội Đại biểu cổ đông thường niên năm 2015 xem xét để Doanh nghiệp thực hiện đăng ký nội dung thay đổi mã ngành giấy phép kinh doanh./.

CÔNG TY CP MUỐI KHÁNH HÒA.

CHỦ TỊCH



VĂN HIỀN ĐỨC

